

Số: 773/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội Đc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960;

Địa chỉ thường trú: B, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Trần Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 24, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Cùng địa chỉ: Đường Trần Phú, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

Địa chỉ: Đường 6/1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH MTV C

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Lê Xuân T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện được trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ (nếu có yêu cầu).

Tại đơn kháng cáo ngày 30/4/2020, ông Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nêu trên và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

XÉT THẤY:

[1] Về nội dung và quá trình khiếu kiện:

Ngày 06/3/2010, ông Nguyễn Văn L và ông Lê Xuân T có đơn và được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại số 1697/2010/GCN-KTTT ngày 06/7/2010. Ngày 07/6/2012, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2191/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận kinh tế trang trại nêu trên với lý do cấp sai quy định, cụ thể diện tích đất mà ông L và ông Tính đang sản xuất là đất lấn, chiếm của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước.

Ngày 29/6/2012, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2498/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của ông Nguyễn Văn L nhưng ông L không chấp hành. Ngày 21/8/2012, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3399/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định số 2498/QĐ-UBND. Không đồng ý với các quyết định trên, ông Nguyễn Văn L làm đơn khiếu nại.

Ngày 25/01/2014, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L. Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Đ, ngày 24/02/2014, ông L làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

Ngày 03/3/2014, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 1697/TTr-NN-PTNT và Giấy chứng nhận kinh tế trang trại số 1697/2010/GCN-KTTT (thay thế cho Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND huyện Đ).

Ngày 21/5/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1034/QĐ-UBND có nội dung bác đơn khiếu nại của ông L, công nhận nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 338/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngày 08/7/2014, ông L nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định bao gồm: Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND huyện Đ có nội dung hủy bỏ Giấy chứng nhận kinh tế trang trại số 1697/2010/GCN-KTTT, đồng thời yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Đ phải bồi thường cho ông L số tiền 50.000.000 đồng là thiệt hại do 5.000 cây cao su 03 năm tuổi và 1.000 cây điều 08 năm tuổi bị cưỡng chế chặt bỏ.

Đơn khởi kiện của ông L được Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vào ngày 29/12/2015 nhưng đến ngày 25/11/2016 ông L có đơn xin rút đơn khởi kiện đề tố cáo hành vi của Chủ tịch UBND huyện Đ. Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 04/2016/ST-HC.

Ngày 05/2/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ban hành Thông báo số 33/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết tố cáo của ông L với lý do vụ việc đã được Chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước giải quyết tại Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 21/5/2014.

Ngày 19/3/2018, ông L nộp lại đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước với nội dung yêu cầu hủy các Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 03/3/2014, Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 29/6/2012, Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện Đ và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thông báo yêu cầu ông L sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện nhưng do ông L không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu nên ngày 17/8/2018, Tòa án đã ban hành Thông báo số 20/TB-TA trả lại đơn khởi kiện cho ông L. Ngày 04/9/2018, ông L tiếp tục nộp đơn khởi kiện nhưng sau đó rút đơn. Ngày 04/6/2019, ông L nộp đơn khởi kiện với nội dung như đơn nộp ngày 19/3/2018, ngày 12/6/2019 nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiếp tục ban hành Thông báo số 20/TB-TA trả lại đơn khởi kiện cho ông L. Sau đó, ông L làm đơn khiếu nại và đến ngày 12/7/2019, ông Thiên là người đại diện theo ủy quyền của ông L rút đơn khiếu nại. Ngày 02/8/2019, ông L nộp đơn khởi kiện lại. Ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Thông báo số 27/TB-TA trả lại đơn khởi kiện cho ông L, sau đó ông L có đơn khiếu nại và đến ngày 07/10/2019 thì rút đơn khiếu nại.

Ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiếp tục nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L với nội dung yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định hành chính bao gồm: Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 29/6/2012; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND huyện Đ về việc hủy bỏ Quyết định số 1697/TTr-NN-PTNT và Giấy chứng nhận kinh tế trang trại số 1697/2010/GCN-KTTT; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L; Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc giải quyết khiếu nại

của ông Nguyễn Văn L. Đồng thời, yêu cầu Tòa án tuyên buộc UBND huyện Đ phải bồi thường cho ông L số tiền là 7.500.000.000 đồng (bảy tỷ năm trăm triệu đồng) là các khoản thiệt hại do cây cao su bị chặt phá, mù cây cao su không còn do cây bị chặt phá.

[2] Xét thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định nêu trên:

Theo nội dung giấy biên nhận của Tòa án nhân dân huyện Đ ngày 08/7/2014 thì kèm theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn L đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại số 338/QĐ-UBND, Quyết định số 899/QĐ-UBND, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1034/QĐ-UBND và một số tài liệu khác. Như vậy, có căn cứ xác định ông L đã biết được Quyết định giải quyết khiếu nại số 338/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1034/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước từ ngày 08/7/2014.

Mặc dù, tại thời điểm ông L nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính năm 2014 thì Luật Tố tụng hành chính năm 2010 đang có hiệu lực thi hành và theo hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đã có hiệu lực thi hành nên các quyết định nêu trên được xác định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, nhưng ông L đã rút đơn khởi kiện vào ngày 25/11/2016. Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 04/2016/ST-HC với lý do ông Nguyễn Văn L rút đơn khởi kiện chứ không phải vì lý do Quyết định giải quyết khiếu nại số 338/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1034/QĐ-UBND không phải là đối tượng khởi kiện.

Do đó, ngày 14/10/2019, ông Nguyễn Văn L tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính: *“Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính”....; “Trường hợp đương sự có khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai...”*.

Ông Nguyễn Văn L kháng cáo và viện dẫn Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho rằng thời hiệu khởi kiện vẫn còn, là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà

nước thì: “*Thời hiệu yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hành chính được xác định theo thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính*”. Do đó, yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại với số tiền 7.500.000.000 đồng của ông L cũng thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

Từ những căn cứ trên, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo ngày 30/4/2020 của ông Nguyễn Văn L về việc đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nêu trên.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Căn cứ Điều 243 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2020/QĐST-HC ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Trần Văn Thiên nộp thay theo Biên lai thu số 015341 ngày 20/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NCQLNVLQ (2);
- Lưu (3) 14b (QĐ.HQN)

**TM. HỘI ĐC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Minh